

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023-2024
LỚP CAO ĐẲNG TIẾNG ANH KHÓA 17

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 10 (26/2 - 02/03/2024)						Tuần 11 (04/3 - 09/03/2024)					
					Thứ						Thứ					
					2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7
Tiếng Pháp 2			60													
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C									234			
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C										234		
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S									1234			
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C												
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S							123					
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S								123				
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C							1234					
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S										1234		
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S												
Cô Lê Thị Thảo				C												

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 12 (11/3 - 16/03/2024)						Tuần 13 (18/3 - 23/03/2024)					
					Thứ						Thứ					
					2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7
Tiếng Pháp 2			60													
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C			234						234			
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C				234						234		
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S			1234						1234			
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C												
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S	1234						1234					
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S		123						123				
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C	1234						1234					
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S				1234						1234		
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S												
Cô Lê Thị Thảo				C		23										

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 14 (25/3 - 30/3/2024)							Tuần 15 (01/4 - 06/4/2024)						
					Thứ							Thứ						
					2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7		
Tiếng Pháp 2			60															
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Trần Thị Huyền Trang				C			234							234				
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Trần Thị Huyền Trang				C				234							234			
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S			1234							1234				
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C														
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S	1234								1234					
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S		123												
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C	1234													
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S				1234							1234			
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S														
Cô Lê Thị Thảo				C														

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 16 (08/4 - 13/4/2024)						Tuần 17 (15/4 - 20/4/2024)					
					Thứ						Thứ					
					2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7
Tiếng Pháp 2			60													
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C			234						234			
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C				234						234		
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S			1234						1234			
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C												
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S	1234						1234					
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S		123						123				
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C	1234						1234					
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S				1234						1234		
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S												
Cô Lê Thị Thảo				C		23										

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 18 (22/4 - 27/04/2024)						Tuần 19 (29/4 - 04/05/2024)					
					Thứ						Thứ					
					2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7
Tiếng Pháp 2			60													
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C			234									
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C				234						234		
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S			1234									
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C												
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S	1234											
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S		123								123		
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C	1234											
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S				1234								
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S												
Cô Lê Thị Thảo				C												

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 20 (06/5 - 11/05/2024)						Tuần 21 (13/5 - 18/05/2024)					
					Thứ						Thứ					
					2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7
Tiếng Pháp 2			60													
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C			234						234			
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Trần Thị Huyền Trang				C				234						234		
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S			1234						1234			
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C												
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S	1234						123					
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S		123						123				
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S												
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C	1234						1234					
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S				1234						1234		
Cô Trần Thị Tú Trinh				C												
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S												
Cô Lê Thị Thảo				C		23										

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 22 (20/5 - 25/5/2024)							Tuần 23 (27/5 - 01/6/2024)						
					Thứ							Thứ						
					2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7		
Tiếng Pháp 2			60															
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S										123				
Cô Trần Thị Huyền Trang				C			234											
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Trần Thị Huyền Trang				C			234						234					
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S			123											
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C									45					
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S	1234							1234						
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S		123							123					
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S			45											
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C	1234								123					
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S				1234								1234		
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S														
Cô Lê Thị Thảo				C														

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 24 (03/6 - 08/5/2024)							Tuần 25 (10/6 - 15/6/2024)						
					Thứ							Thứ						
					2	3	4	5	6	7		2	3	4	5	6	7	
Tiếng Pháp 2			60															
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S		123		123					123		1234	1234		
Cô Trần Thị Huyền Trang				C														
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Trần Thị Huyền Trang				C		234		234										
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C														
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S	1234							1234						
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Trần Thị Tú Trinh				C			123						123					
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C														
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S			1234							1234				
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S														
Cô Lê Thị Thảo				C								23						

Môn học/ Môđun	Địa điểm bố trí giảng dạy	Phòng học	Số giờ giảng dạy/tổng giờ	Buổi	Tuần 26 (17/6 - 22/6/2024)							Tuần 27 (24/6 - 29/6/2024)						
					Thứ							Thứ						
					2	3	4	5	6	7	2	3	4	5	6	7		
Tiếng Pháp 2			60															
Thực hành dịch	Trụ sở chính	C1.401	45	S				1234										
Cô Trần Thị Huyền Trang				C		234												
Thuyết trình	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Trần Thị Huyền Trang				C														
Từ pháp học	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C														
Ngữ nghĩa -Ngữ dụng học	Trụ sở chính	C1.401	60	S	1234	1234												
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
Độc hiểu 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S		123												
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
Viết 4	Trụ sở chính	C1.401	45	S														
Cô Nguyễn Thị Lan Phương				C														
Nghe nói 4	Trụ sở chính	C1.401	60	S			1234											
Cô Trần Thị Tú Trinh				C														
CVHT	Trụ sở chính	C1.401		S														
Cô Lê Thị Thảo				C														



Duyệt của BGH

Lý Thanh Tùng

Hầu Giang, ngày 8 tháng 9 năm 2023

P. Giảng Khoa

Bùi Thanh Tùng